

THIÊN THỨ BẢY: GIỀNG MỐI LỚN CỦA TĂNG CHÚNG

Một phương hành hóa lập pháp cần phải thông, chỗ chúng đoán lượng phải nhờ luật giáo, để cho nơi xa nước lạ có chỗ phát tâm, người đi trong giới an thần tiến nghiệp. Nếu lấy đây chế ngự chúng thì việc gì không hành, đã hành chánh pháp, thì người nào không vâng theo, đâu chỉ tăng đoàn thanh tịnh dứt tục về chân mới có thể làm tỏ cây đạo, bừng sáng mặt trời trí tuệ. Nếu pháp phát ra lời nói thường tình không có căn cứ, khoa phạt đồng với bỉ tục, thì cương giáo chỉ có sự việc thô trọng, có thể thi hành những điều sai trái, nên bị nhiều tình loạn.

Bởi vậy luật nói: Chẳng phải chế mà chế, thì điều chế ấy liền đoạn dứt, như thế có thể làm cho chánh pháp mau diệt. Đời không gặp Phật đọa vào địa ngục nhanh như tên bắn. Tam Thiên oai nghi chép: trong chúng không có người biết pháp, trăm người ngàn người không được đồng ở, cho nên biết đồng ở phải vâng theo Thánh pháp.

Nay muốn bỏ phần rườm rà thêm phần thiếu sót làm cho chế và giáo tương ứng, nghĩa cùng thời mà hợp.

Cho nên luật, điều không đáng chế thì không chế, chế ấy liền thực hành. Như vậy dần dần làm cho chánh pháp trụ mãi.

Nếu phát sinh bệnh hoạn, nói rõ tổn giảm, rõ như giới dưới đây.

Tự trung phân năm loại:

1. Ước hóa chế giáo, minh tướng khác nhau.
2. Y cứ các thức ăn tăng chế để nói về thông bí.
3. Y cứ pháp y cứ thời đối người để làm rõ.
4. Y cứ vào xứ thì dùng để rõ.
5. Tướng của nhiều chủ giáo thọ.

Trong phần hóa chế chia làm hai: Lại nói rõ về hóa giáo, giáo chung cả đạo tục.

Đại Tập nói: Nếu trong đời mạt thế có đệ tử của ta nhiều tài của, nhiều năng lực, vua không trị được, thì dứt mất giống Tam bảo, đoạt mất chúng sinh. Tuy vô lượng đời tu giới làm phước cũng diệt mất. Nói rộng ra như trong Phẩm Hộ pháp quyển 29 nói.

Lại nói: Nếu Tỳ-kheo phạm lỗi cần phải trị họ một tháng hai tháng chịu khổ, hoặc không cho nói chuyện chung, hoặc không cho ngồi chung, không cho ở chung, hoặc tẩn xuất, hoặc ra khỏi một nước, cho đến bốn nước, chỗ có Phật pháp. Trị Tỳ-kheo ác như thế rồi, thì các Tỳ-kheo thiện mới an vui thọ pháp. Như vậy mới làm cho Phật pháp trụ mãi không diệt.

Kinh Thập Luận nói: Nếu có chúng sinh độn căn, vì muốn phát khởi nhân duyên gốc lành mà biếng nhác thiếu trí quên mất chánh niệm, tham đắm trụ xứ, y phục, ẩm thực, bốn việc cúng dường, xa lìa tất cả các thiện tri thức. Chúng sinh như thế dạy họ sai, khuyến hóa liệu lý việc Tăng và Phật pháp, Hòa-thượng Xà-lê, ấy là chỗ phước trí cả việc. Nếu đệ tử Thanh văn tâm không cung kính, không giữ chắc giới, vì pháp tồn tại lâu dài mà điều phục họ. Nếu khởi tâm niệm dạy làm cho tâm hối hận, lại phải dùng lời mà trách phạt họ, đũa họ, làm cho họ hạ ý, cũng không nói chuyện với họ, cũng ở trong tăng khiến trách sai lễ bái, quát mắng hiềm trách không đồng lợi của tăng. Hoặc ở trước bốn vị tăng dập đầu tự quy phục tội, hoặc thời đũa ra không được ở chung, ta biết chúng sinh tâm sở hướng lên, vì lợi họ, cho nên nói rộng cái khổ ở các địa ngục. Vì muốn điều phục chúng sinh phá giới. Nếu các Tỳ-kheo giữ gìn giới pháp thì được trời người cúng dường, không nên trách phạt. Trừ người học rộng và giữ giới. Nếu có người phá giới mà xuất gia, có thể chỉ dạy tám bộ trời rồng, châu báu phục tạng, nên làm mười loại thì hơn. Nghĩ Phật nghĩ tâm thí. Nếu có phá giới làm oai nghi xấu, nên dùng lời mềm mỏng, cho đến lễ dưới chân, thì đời sau giàu có, được nhập niết-bàn. Bởi vậy y vào ta ma xuất gia, giữ giới hay phá giới không cho Luân vương, Tể tướng trách phạt. Huống chi phạm nhẹ khác. Tỳ-kheo phá giới tuy là người chết, năng lực của giới này dụ như ngưi hoàng, xạ hương, nhã được. Thiêu hương, v.v... Tỳ-kheo phá giới vì không tin nên tự thiêu đốt đọa vào đường ác, có thể làm cho chúng sinh thêm lớn gốc lành. Vì nhân duyên này, tất cả người tại gia đều phải thủ hộ, không cho trách phạt. Chúng tăng bốn phương bố tát, tự tứ, ba đời vật tăng uống ăn, trải tọa cụ đều không dự phần.

Ưu-bà-tắc bạch Phật: Bạch Đức Thế tôn, nếu vật phi pháp làm sao trừ bỏ?

Phật bảo: Ta không cho người tục mắng trách, Tỳ-kheo được làm.

Lại có một loại phi pháp liền mắc đại tội.

Nếu tăng không hòa, ở trước quốc vương, trước quyền thuộc của vua, trước đại thần mà quở trách. Tăng ở trong người tại gia, phụ nữ, tiểu nhị, trước tịnh nhân, ở trong Tỳ-kheo-ni oán hiềm, trước những người như thế giả sử được cử ít tội cũng không nên nhận.

Xuống đủ pháp xuất cử, như trong luật pháp, trong niết-bàn các thứ khai thị tướng rồi nói: với người hủy pháp cho bảy yết-ma, vì muốn mở bày cho người làm các điều ác, có quả báo nên biết Như lai thi hành

các chúng sinh ác không sợ hãi vì hiện tại tội dứt, tương lai rất sợ hãi.

Nếu Tỳ-kheo hiền Thiện bỏ qua không quở trách, nên biết người này là kẻ thù trong Phật pháp. Nếu có thể đuổi khỏi chỗ trị phạt, ấy là Thanh Văn chân chánh đệ tử của ta.

Kế nói về chuyển giác để rõ, tăng sai sám hối sửa đổi dấu vết liền dừng. Người thượng phẩm thấy hình y nơi đường, loại hạ lưu chống nghịch mạng tăng không chịu vâng theo, không hổ không thẹn, phá giới phạm pháp, tiếp tục làm không thôi. Tự chẳng trị tội, do đâu mà dừng được. Giống như ngựa chạy chậm phải đánh cho đau, thì có bảy loại điều phục, ngựa ác trị mặc tẫn không cùng nói. Gần đây Phật pháp lưu hành ở Đông độ phần nhiều không thực hành như thế. Nếu nghe nói đúng lại sinh khinh cười. Lạm dùng Phật pháp tự uế tâm tịnh. Bọn có lỗi thật đáng phạt, lại dùng pháp tục phi lý chiết phục, tướng tuy đều thuận mà tâm chưa sửa bỏ, từ đó làm cho cương giáo ngày càng suy yếu.

Văn nói. Điều không đáng chế mà chế thì mau diệt chánh pháp, lời này rất thật. Nay lời vi tế kia làm sáng lại tượng vận, có sức trụ trì các chủ chuẩn mà làm nó.

Trong Tứ Phần chép: Phạm muốn trị phạt cử người thì mình phải đủ hai loại năm đức. Như Pháp tự tứ. Lại phải ba căn đầy đủ, đồ chúng trên dưới đồng tâm cộng bình, người phạm có thể cho, sau đó mới cử. Đầy đủ như trong pháp ngăn của bốn luật nói. Nếu trái pháp trên, cử không biết thời, lại sinh ra đấu tranh, cho nên văn nói: Các thầy chớ thường cử tội người khác. Vì sợ hoại chánh pháp, phải đủ pháp trên. Dấu cho không trị cũng diệt chánh pháp. Nay nói rõ về pháp trị có bảy loại, chín loại.

Nói bảy pháp là:

1. Quở trách
2. Tẫn xuất
3. Y chỉ
4. Ngăn không cho đến nhà người tại gia
5. Không thấy tội
6. Không sám hối
7. Nói dục không chương đạo.

Thêm hai pháp ác mạ và mặc tẫn thì thành chín

Nói về quở trách: Trước phải nói tội họ sau mới nói rõ chánh để trị. Nói lỗi có nhiều loại.

Tổng xứ trong luật như Tứ Phần có nói rõ.

Nếu đối trước Tỳ-kheo lại nói bốn việc:

1. Phá giới, phá ba tụ trước
2. Phá kiến là sáu mươi hai kiến chấp
3. Phá oai nghi là bốn tụ dưới
4. Phá chánh mạng, nghĩa là phi pháp khát cầu, tà ý để nuôi mạng sống thì có năm loại bốn loại.

Nói năm tà gồm:

1. Cầu lợi dưỡng sửa đổi oai nghi thường trá hiện tướng khác lạ.
2. Nói về công đức của mình.
3. Lớn tiếng hiện oai thế.
4. Nói sở đắc của mình để tìm lợi dưỡng, kích động sai lầm.
5. Vì cầu lợi cho nên cưỡng bói lành dữ cho người.

Nói về bốn tà gồm:

1. Phương tà: thông khắp bốn phương vì cầu cơm áo
2. Ngưỡng tà: Trên xem tướng tinh tượng bất thường
3. Hạ tà: Tức là cày ruộng trồng trọt các thứ nghề nghiệp thấp
4. Khẩu thực bốn phương. Học chút ít chú thuật để làm lợi nuôi thân mạng.

Đây đều là Trí Luận giải thích.

Trong Luật nói: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, tuy có ba căn lỗi trước, nói rõ xác thực, hỏi đáp có sai thì không được cử người khác.

Văn nói: Nếu không căn, phá giới, phá kiến, phá oai nghi, chánh mạng và tác pháp quả trách. Đây gọi là yết-ma phi pháp.

Trái lại như pháp ở trên. Nhưng cách trị này không hẳn là tội lớn. Nhưng làm cho điều chế của bậc Thánh kẻ học ngu ám tự ràng buộc đều bị phạt thêm.

Văn nói: Nếu không biết không thấy năm phạm tụ, nghĩa là Ba-la-di, cho đến Đột-cát-la và tác pháp quả trách.

Ngũ Phần nói có chín loại:

1. Tự đấu tranh
2. Đấu loạn người
3. Trước sau chẳng phải một đấu tranh
4. Gần gũi bạn ác
5. Làm bạn với người ác
6. Thích tự làm ác
7. Phá giới
8. Phá kiến

9. Gần gũi người tại gia

Trong luật Tăng-kỳ nói có năm loại:

1. Thân miệng quen ở gần

Thân quen ở: ngồi cùng giường, cùng ngủ, cùng ăn cơm, mặc đồ chung, cùng ra cùng vào với huynh môn, nam tử, đồng tử, đệ tử.

Miệng quen gần: Tâm nhiệm qua lại nói chuyện chung.

Thân miệng cả hai đều gần: Hai nghiệp đều làm, lại cùng với ni, người nữ duỗi tay ngồi ở trong, lấy hương hoa, quả sau đưa nhau làm lễ đi sứ, ngoài ra như trước nói.

2. Thường phạm giới của năm chúng.

3. Vào xóm làng rất sớm, mà đi về tối, làm bạn với người ác, và những người ăn trộm, gặc cướp, người đánh bạc. Đến ở chỗ quả phụ, trẻ nam, dâm nữ, huynh môn xấu ác, Tỳ-kheo-ni, Sa-di-ni.

4. Thích tranh tụng nói nhau. Có năm loại:

(1) Tự cao

(2) Tánh thô bạo

(3) Nói vô nghĩa

(4) Nói phi thời

(5) Không gần người Hiền

5. Cung kính các Tỳ-kheo trẻ tuổi, độ đệ tử trẻ tuổi, lo lắng như đệ tử lo cho thầy. Như năm loại trên, mỗi Tỳ-kheo ở chỗ ngăn che phải ba lần cản ngăn, không chỉ tăng bạch tứ quả trách để chiết phục.

Luận Minh Liễu chép: Tỳ-kheo tâm công cao không cung kính mưu tính người khác, khinh mạn đạ chúng, làm yết-ma bố úy. Như còn là tên khác về quả trách, trên nói rõ về lỗi. Đối trước Tỳ-kheo tăng đều quả trách trị phạt.

Phần hai gia pháp có bốn loại:

1. Nói về lập trị

2. Nói về đoạt hạnh

3. Nói về thuận theo

4. Tăng giải thích cho nghe.

Ở phần lập trị. Pháp này và yết-ma có khác

Trước nói rõ: Duyên khởi có mười loại

Như trên đầy đủ bảy pháp rồi. 8/ Trong phần trình bày ý tâm này trái, cầu tăng chứng minh, chính tội này được phục mới cho. Nên gọi vào chúng phải nêu trước.

Nghĩa là trong tăng người có đức cử nói Tăng: Nói Tỳ-kheo gì đó phạm tội, nghĩa là ở chỗ nào đó, lúc nào, người nào làm tội gì, làm cho

họ cúi phục tự trình bày.

Nên cho tội: Nghĩa là ông phạm việc gì, quả trách trị.

Thượng tọa nên y cứ theo pháp ngăn hơi đầy đủ có thể cử đồ chúng thượng hạ và người lự cử. Đã cho phép cử. Như trên làm rồi, tất cả muốn hỏi và tiện làm yết-ma văn trong luật nêu việc đấu tranh. Và luận đương thời, chưa hẳn như văn. Tỳ-kheo có phần, y cứ theo phải biết dùng.

Nên nói: Đại đức tăng xin lắng nghe! Tôi và Tỳ-kheo v.v... thích đấu tranh cầu hơn thua (ưu Khuyết), làm cho tăng chưa có việc tranh cãi thì xảy ra việc tranh cãi, đã có việc tranh cãi mà không trừ diệt. Nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng bằng lòng cho, Tăng vì Tôi và Tỳ-kheo v.v... làm yết-ma quả trách, nếu sau này đấu tranh lại mắng chửi lẫn nhau, thì chúng tăng nên tăng thêm tội để trị (nghĩa là làm yết-ma tri đuổi ra khỏi chúng) tác bạch như thế. Đại đức Tăng xin lắng nghe. Tôi và Tỳ-kheo... đấu tranh nhau tìm ưu khuyết, làm cho tăng chưa có việc tranh đấu mà nay có việc tranh đấu, đã có việc tranh đấu thì không dứt trừ. Nay tăng vì tôi và Tỳ-kheo v.v... yết-ma quả trách. Nếu sau này còn đấu tranh, thì tăng lại thêm tội. Vị nào bằng lòng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Đây là yết ma lần đầu (Nói ba lần)

Tăng đã bằng lòng vì tôi và Tỳ-kheo... làm yết ma quả trách xong. Vì Tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như vậy. Nếu nói rõ thì không thành, luật nói:

Nếu không cử, không làm ức niệm, không cúi đầu nhận tội, hoặc không phạm mà nói phạm thì không nên sám tội.

Nếu đã phạm tội, sám hối xong, mà không hiện tiền, thì nhận và pháp cả hai đều sai, đều tác pháp không thành đắc tội.

Nói rõ về đoạt hạnh: Cho tác pháp rồi nói rằng, vì ông tác pháp quả trách rồi, nay nhận ba mươi lăm việc trọn đời không được làm, ắt có thể thuận theo không trái nghịch. Tăng phải lượng xử, ba mươi lăm việc gồm.

Có bảy loại khác nhau, năm loại trước đoạt quyền thuộc mình.

1. Không nên trao đại giới cho người
 2. Không được nhận người làm y chỉ
 3. Không được nuôi Sa-di
 4. Không được nhận lời tăng sai làm giáo thọ Tỳ-kheo-ni
 5. Nếu Tăng sai cũng không được đi
- Năm loại kế đoạt tài năng trí thức

1. Không được thuyết giới
2. Nếu trong tăng hỏi đáp nghĩa Tỳ-ni, thì không được đáp
3. Nếu tăng sai làm yết ma, cũng không được làm
4. Nếu trong Tăng chọn tập người có trí tuệ, cùng bình luận việc chúng, không được xếp vào trong đó
5. Nếu tăng sai làm tín mạng thì không nên làm.

Năm loại sau đoạt về thuận theo

1. Không được sáng sớm vào thôn xóm
2. Không được trời tối mới về
3. Gân gửi Tỳ-kheo
4. Không được gân người tại gia, ngoại đạo
5. Nên vâng lời các Tỳ-kheo dạy, không được nói lời khác.

Năm thứ nữa đoạt tương tục sau mới phạm.

1. Không được phạm lại tội này, ngoài ra cũng không nên phạm, nghĩa là Tăng tàn tác quả trách, chỉ thiên dưới là còn.

2. Hoặc tương tự, hoặc theo đời này (Tương tự nghĩa là đồng một thiên tội, sống theo đây nghĩa là phạm ba-dật-đề bị trị sau lại phạm Tăng tàn.

3. Không được chê bai yết-ma.
4. Không được quả trách người yết-ma.

Năm đoạt nữa là cung cấp

1. Nếu được Tỳ-kheo hiền thiện trải tọa cụ cúng dường thì không được nhận.

2. Không được nhận người khác rửa chân cho
3. Không được nhận người khác bày đồ rửa chân
4. Không được nhận người khác lau chùi dép da
5. Không được nhận người khác chà thân.

Năm loại kế nữa là chế về cung kính

1. Không được nhận Tỳ-kheo hiền Thiện lễ bái, chấp tay, hỏi han, đón nhận y bát, v.v...

Năm loại chót là đoạt chứng chánh việc người.

1. Không được cử Tỳ-kheo hiền thiện làm pháp ức niệm, pháp tự ngôn.

2. Không được làm chứng việc người
3. Không được ngăn bố tát
4. Không được ngăn tự tứ
5. Không được tranh luận với Tỳ-kheo hiền thiện.

Nói rõ về sự thuận theo nên phải đối với ba mươi lăm việc trên

phải vâng thuận theo không được trái.

Lúc tăng tiểu thực, phải ăn sau, nếu khi nói pháp hoặc khi bố tát nên phải sửa sang y phục và cởi giày dép, một chân đứng, một chân quỳ bạch rằng:

Đại Đức Tăng nhận sự sám hối của con, từ này về sau tự trách tâm mình rồi, không phạm lại nữa.

Tăng nên lượng xét, sau đó nhận lời.

Nói rõ về cách giải: Luật nói: nên đến trong tăng vén y bày vai phải, cởi dép lễ dưới chân tăng, chân trái quỳ xuống đất chấp tay xin rằng:

Đại Đức tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo v.v... Tăng vì tôi mà làm yết-ma quả trách. Nay tôi thuận theo chúng tăng không có trái nghịch, theo tăng xin giải yết-ma quả trách, mong tăng vì tôi mà giải yết-ma quả trách, vì lòng từ bi thương xót.

Xin ba lần rồi. (hai Tỳ-kheo kia cũng vậy)

Thượng tọa như trên muốn hòa giải nói:

Đại đức tăng xin lắng nghe. Tỳ-kheo v.v... Tăng vì họ làm yết-ma quả trách. Tỳ-kheo kia thuận theo chúng tăng không trái nghịch. Nay theo tăng xin giải yết-ma quả trách. Trưởng lão nào bằng lòng, Tăng vì... giải yết-ma quả trách thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên (nói 3 lần rồi).

Tăng đã bằng lòng cho... giải yết-ma quả trách rồi, Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên thực hành như thế. Trong hành pháp ấy oai nghi, chỗ ngồi chưa rõ chỗ, y theo trong Tăng tàn, xuống đi ngồi.

Nếu có một người, ba người, tùy theo danh điệp mà dùng, không được đến bốn người. Như trên rõ rồi, cho đến thời lượng.

Về phần Tẩn Xuất: Nghĩa là đối với người tục mà nói bốn việc rộng ra như trong văn luật. Lại như trong tùy giới làm hạnh xấu nhỏ nhà người, đảo loạn Phật pháp, làm nhiễm ô tâm tịnh thiện của người tục khác, lấy trái làm phải, cho nên phải đuổi ra bốn xứ, chiết phục trị, sai thế tục biết chẳng đạt chánh, không còn nghi ngờ. Lỗi này tội nhân thường có, đặc biệt phải cấm đoán. Nếu nói về pháp trị thuận theo và giải trừ, lược đồng pháp trên. Nhưng trong phần tẩn xuất đến lỗi kia đã khó, trú xứ này là khác, luật bốn có đầy đủ. Nếu thuận theo xin giải thì không được đến ngay, nên ở ngoài giới sai người đem thư đến mời.

Luật Tăng-kỳ nói: Không được bàn luận với các Tỳ-kheo.

Nếu có thư thỉnh chỉ thuộc bốn sự, ba lần nói y chỉ.

Nếu ngồi lộn xộn với Tỳ-kheo và người tại gia, lại nói bốn việc

làm hoặc loạn chánh pháp, hoặc ở trong đạo tuy lâu mà ngu si không biết gì, tùy duyên hoại hạnh, không thể tự lập, thường sám hối nhiều tội, cần tăng trị phạt. Y vào vị đức sáng suốt kia hỏi pháp huấn, vì sai làm xong lợi ích cho mình.

Pháp trị hơi giống ở trên, và y chỉ đã gần gũi người biết pháp luật, học biết tỳ-ni, rõ thấu trì phạm, nên giảng kinh niết-bàn cho họ nghe, bày yết ma, an trí chỗ có đức, ngoài ra như trong pháp thầy trò.

Phần nói về cấm được không đến nhà người tại gia, nghĩa là trước người tục có tín tâm lại nói bốn việc, phi pháp náo loạn tổn hoại tâm người thế tục, mắng chửi người tại gia rời bỏ đi, cần tăng tác pháp ngăn đoán không để cho xa lìa, vì sai cấm ơn người tại gia.

Luật Tăng-kỳ chép: Tỳ-kheo ngày mai nhận người khác nhất định thỉnh, đến lúc không đủ làm náo loạn tín chủ thì phải thêm pháp này. Nếu được pháp phụ vào rồi, nên bạch nhị sai một vị Tỳ-kheo đủ tám pháp:

1. Học rộng
2. Nói khéo
3. Nói rồi tự hiểu
4. Có thể hiểu ý người
5. Nhận lời người
6. Có khả năng nhớ
7. Không có thiếu mất
8. Hiểu những lời thiện ác

Đem người bị trị đến nhà thế tục nói rằng:

Sám hối đàn việt, Tăng đã vì Tỳ-kheo... làm trách phạt xong. Nếu cùng sám hối thì tốt. Không chịu đều có tiến tới không? Rộng như trong luật nói. Nếu người tục vui mừng thì liền giải. Lại nói Tổng quát ba yết-ma đồng khác, bốn pháp trước người chỉ hoại hạnh mình, tâm còn có tín. Luật nói đủ tăng số, phải làm yết-ma. Nhưng người bị trị không thể trách cứ.

Ba yết ma sau gọi là tam cử, tín hạnh đều hoại, bỏ ra ngoài chúng. Không tính đủ số tăng, lời càng nặng, không thể nhiếp cứu. Cho nên chế cực pháp. Luật giản sắc này đồng với phạm trọng, cho đến khi qua đời tất cả của cải nhập đồng cử tăng, vì có thể thưởng công.

Kinh Niết-bàn chép: Người hủy báng pháp, làm yết-ma hàng phục, lại dạy các hạnh ác có quả báo. Nay học Đại thừa lòng người chưa thấm đạo, hạnh trái Tiểu thừa, Đại thừa. Miệng nói không tội không sám, tâm dục ác đạo. Thân cũng làm ác, thuận mình là đúng, trái mình

là sai, đều trị bằng cách này.

Năm điều kể nói về không thấy mà cử. Lại nói bốn việc, pháp nói phi pháp, phạm nói không phạm, không tin nhân thiện, ác, chiêu cảm quả khổ vui. Tà kiến đấng ngoài nghi che lấp làm chướng đường tu học. Hoặc do không thấu giáo, hoặc biết mà cố phạm. Tăng hỏi: Có thấy phạm không?

Đáp: không thấy.

Tăng liền ngăn cử và tác cử trị không thấy. Vì muốn chiết phục theo đạo, layi bỏ ngoài chúng không đồng việc tăng.

Về mắt ấy là cử làm chánh pháp này trị không thấy người tội. Cho nên nói không thấy cử.

Tứ Phần chép: Đây ba lần cử người, làm cho ở có chỗ Tỳ-kheo là nói nếu ở chỗ không có Tỳ-kheo thì không được vì họ mà giải.

Phần không sám cử, nhưng tội không có tánh nhất định, từ duyên mà sinh, lý phải sám hối dứt bỏ, ứng bốn thanh tịnh, mà nay phá giới có bốn pháp:

Phạm không chịu sám, vọng bày lạm nói. Nói không sám hối, cấu chướng càng sâu, tiến đạo khó thành. Cho nên phải cử, bỏ phục mới giải. Kinh gọi là diệt yết-ma.

Trị phạt trước người làm cho diệt tội.

Luật Tăng-kỳ nói: Bị cử ba lần, tâm ý người mềm mỏng, bạch Tăng rằng: Tâm tôi điều nhu, mong tăng vì tôi xả pháp.

Bạch xong lại đi lui, chúng Tỳ-kheo lượng bàn có thể được hay không, sau đó xin giải.

Phần ác kiến không xả cử, muốn chướng đạo thật mà nói không chướng, tâm tà quyết triệt, gọi là kiến. Thấy tâm trái lý mắt ấy là ác. Cũng đối với giới thấy bốn pháp, lại nói không tin, tăng cử bỏ mãi không bỏ nhiệm, thuận theo không trái mới giải.

Bảy pháp trị này thật là thuốc hay, giữ gìn chánh pháp, trách phạt người ác. Phật pháp lại hưng thịnh, truyền bá mãi ở đời, cho nên luật nói: Như lai ra đời vì một nghĩa, chế yết ma quả trách, cho đến người tâm ác không xả cử, gọi là được Tăng nhiếp thủ, làm cho Tăng vui mừng, cho đến chánh pháp tồn tại lâu dài.

Kinh Niết-bàn luận đủ bảy pháp yết-ma.

Sau đó nói rõ ra tướng hộ pháp rằng: Có Tỳ-kheo trì giới thấy người hoại pháp, đuổi quả trách họ, y pháp mà khiển trị. Nên biết người này phước vô lượng.

Lại nói: Nay phó chúc chánh pháp vô thượng cho các vua, đại

thần, tế tướng, cho đến bốn dân, phải khuyên các người học nên học chánh pháp. Nếu người biếng nhác, phá giới, hủy chánh pháp, bốn bộ đại thần phải nên xử trị.

Kinh Đại Tập nói: Nếu đời vị lai, tin các vua như bốn họ. Vì hộ pháp có thể bỏ thân mạng, thà hộ một Tỳ-kheo đúng như pháp chứ không hộ vô lượng Tỳ-kheo tội ác.

Vị vua này xả thân sống ở tịnh độ, nếu theo lời Tỳ-kheo tội ác thì vua này có lỗi, vô lượng kiếp không được làm thân người, lại hỏi: Kinh Thập Luân nói không cho trị người thế tục, kinh Niết-bàn, Đại Tập sai trị người ác?

Đáp: Thập Luân không cho trị, Tỳ-kheo bên trong ác, bên ngoài có tướng thiện. Biết nghe xong, sinh tâm rất tin, cho nên không sai trị. Nhất định kẻ ngu ám tự ràng buộc, đúng sai không rõ, mãi ở ba đường ác, đạo tục, lý phải trị. Như hai kinh sau. Lại Kinh Niết-bàn chép: Quả cùng tội ấy giáo bốn quyết liễu chánh nghĩa. Dù trước không cho, y theo sau làm nhất định. Cả hai còn cũng được, bỏ trước lại là đúng.

Nói trị ngựa dữ. Luật nói: Nếu Tỳ-kheo phạm tội, bất luận nặng nhẹ, chống cự lại nói không thấy, thì tăng nên vứt bỏ, chớ hỏi, nói rằng trụ xứ ông cũng phải cử làm tự ngôn, không cho ông bố tát, tự tứ. Như người điều phục ngựa, ngựa dữ khó điều phục, thì phải cột vào cọc vứt bỏ. Tỳ-kheo các thầy không tự thấy tội cũng giống như vậy, tất cả vứt bỏ. Người như thế không nên theo cầu mà cho, nên đúng như pháp mà đuổi ra.

Nói mặc tẩn: Luật Ngũ Phần chép: Pháp phạm đàn, tất cả bảy chúng không qua lại nói chuyện với nhau.

Trí luận nói: Nếu tâm bị bức ngặt, như cách phạm khéo trị, dùng lời cõi dục cũng chung cõi Sắc, không nói là phiền não, cho nên trái tình, vì vậy không nói trị. Pháp này rất quan trọng cũng có trong kinh thêm yết-ma. Tìm bốn chưa được, kinh Tạp A-hàm nói: Ba cách điều phục gọi là mềm mỏng, cứng rắn. Còn người không điều phục thì giết, nghĩa là không cho nói giáo thọ, giáo giới.

Nói diệt tẩn: Nghĩa là Tỳ-kheo phạm tội trọng tâm không hổ thẹn, không chịu học, sám hối, vọng đi vào đại chúng thanh tịnh, lạm ở trong giới hạn của Tăng. Phải là người ba căn, năm đức cử đi đến tăng, nhớ nghĩ tội để cho tự nói và bạch tứ. Văn Ngũ Phần chép: Đại đức tăng xin lắng nghe: nay Tăng cho Tỳ-kheo... tội Ba-la-di... yết ma diệt tẩn, không được ở chung, không được làm việc chung, bạch như vậy: Bạch Đại Đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo... phạm tội Ba-la-di... Nay Tăng cho

Tỳ-kheo... tội Ba-la-di yết-ma diệt tẩn, không được ở chung, không được làm việc chung, vị nào bằng lòng Tăng cho Tỳ-kheo... mắc tội Ba-la-di yết-ma diệt tẩn. Không được ở chung, không được làm việc chung thì im lặng. Ai không bằng lòng thì cứ nói lên, là lần đầu yết ma (nói ba lần) Tăng đã bằng lòng, cho Tỳ-kheo... Tội Ba-la-di yết-ma diệt tẩn, không được ở chung, làm việc chung xong, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này nên thực hành như thế.

Tát-bà-đa nói: Chỉ thật tội trọng, đại chúng có biết không cần tự nói và hiện tiền, ắt phải tự nói.

Như bị Mục-liên quả trách đúng, mà người đời phần nhiều có đại chúng dung tha, mình và người đồng uest.

- Phần hai Nói về chúng thực Tăng chế.

Trước nói rõ thế gian lập phi pháp. Sau dẫn chánh chế để chứng thành. Trong phần đầu chùa biệt lập, chế phần nhiều không y theo giáo, uống rượu say loạn, khinh khi trên dưới. Phạt tiền và gạo, hoặc hàng hóa khác, đương thời đồng hòa. Sau lại chống trái không chịu vận chuyển đưa đi, do đây mà phạm trọng hoặc dùng gây phạt, gông cùm xiềng xích, hoặc đoạt tài của để cúng cho chúng, hoặc khổ sai đắp đất, chặt cỏ cây, gieo lúa thu hoạch. Hoặc quanh năm làm việc nặng nhọc. Hoặc nhân gặp mất đoạt liền sai bồi thường, hoặc tác chế phá giới, mùa khác lần lượt gieo lúa gặt lúa. Nếu chia thức ăn cho tăng và vật của tăng, bày đầy rượu thịt. Tịnh nhân gà con, mua bán tôi tớ và sinh sản các thứ khác. Hoặc tạo ra quy chế thuận theo thế tục, phạm trọng tù cấm, gặp tha được miễn. Hoặc từ hàng hóa phương tiện được thoát. Hoặc giặc đoạt cướp vật, nhân lợi cầu lợi, hoặc chế ra phi pháp có tội lỗi, đứng ra phát lộ ở trong tăng. Sát đất thổi tro, đối tăng đánh phạt. Những điều như thế đều chẳng phải yếu chỉ của bậc Thánh, là do giềng mối không thôi, cương pháp đồng hòa mà làm. Nghiệp ác buộc sâu không thể nào sửa đổi, hối hận, chúng chủ có lực, phi pháp bạn nhiều. Tỳ-kheo đúng như pháp thời Tượng pháp, Mạt pháp lại ít. Dù có năm, ba bạn, thể cũng không thể làm. Cho nên Phật biết trước là có, không khiến đồng pháp, như sau có dẫn.

Luật Tăng-kỳ nói: Nếu Tác chế phi pháp nên quả trách cho dứt. Nếu không thì nên nói đúng pháp, muốn đứng dậy đi.

Nếu trong chúng người có năng lực không nghe, nên nói với người bên cạnh. Đây là chế phi pháp, chỉ được ba người, không được hưởng về như vậy mà làm, nên làm ở bên người hiểu biết. Nếu không được, thì nói thấy không muốn tương ứng với tâm hộ, rằng người kia tự có hành

nghiệp, đâu giới hạn việc tôi, như mất lửa thiêu nhà thoát thân thì thôi.

Kinh Tỳ-ni Mẫu nói: thấy các việc phi pháp, một mình không cản ngăn, nên im lặng, như trên nói.

Hỏi: Trong chế phi pháp, phạt lấy tài vật, có phạm tội trọng không?

Đáp: Không phạm tội trọng, vì lúc ấy tăng chúng cùng hòa cùng làm, sau đó y vào chế mà phạt thì không phạm. Chẳng phải không phạm, tác chế phi pháp là tốt.

Kế nói rõ tăng chế đúng như pháp.

Luật Tứ Phần nói: Tăng đúng như pháp thì phải thuận theo.

Lại nói: Điều nên chế thì chế, theo chế ấy mà thực hành.

Trong Luật Ngũ Phần chép: tuy điều ta chế phương khác đều không thực hành, không được làm, nghĩa là vua vì tăng mà lập chế, không y vào Kinh này chẳng phải điều ta chế, phương pháp là người thanh tịnh chẳng được không thi hành. (Y vào pháp vua mà dùng, không được không theo).

Tát-bà-đa nói: Trái với chế của vua nên phạm cát-la.

Luận Minh Liễu nói: Nếu tăng hòa hợp lập chế, Tỳ-kheo không được vào thành thị, là việc làm này nhất định phải làm.

Hoặc khế cần lập chế này, mỗi tháng một kỳ hoặc là dứt hẳn. Nếu theo kinh Đại Tập, khổ sai không được qua hai tháng, trong Thập Luân chế rõ như trước. Hoặc sai liệu lý việc Phật, Pháp, sư tăng. Hoặc không cho nói, khiến trách sai lễ bái, hoặc không cho nói, khiến trách sai lễ bái, hoặc lại đuổi ra, bày rộng ra như trước. Trong luật Tăng-kỳ nói: Phạt Xá-lợi-phất trong ngày phải lập ra.

Trong các luật chế rất nhiều, nhưng dùng bảy pháp như nói rõ ở trên, hoặc là đoạn thực, đoạt y khiến lập nên.

Trong phần trị sa-di, phạt sai nhỏ cỡ lo liệu việc tăng, đều chẳng phải duyên cố phá giới.

Thập Tụng nói: Nếu trong chùa tăng có chế hạn, nếu biết có nào hại mình và người, người có khả năng diệt tận, thì bạch tăng diệt tận họ, không thì cho đi chỗ khác.

Nếu chế như pháp thì nên thọ.

Luật Tứ Phần nói: Tỳ-kheo khách mới đến, Tỳ-kheo chủ trước phải nói cách thức tăng chế.

- Phần hai nói về thức ăn. Trước nói rõ ý thông hoặc bí. Sau dẫn lời của bậc Thánh, nhưng thức ăn vì người bệnh ai mà không cần. Đức Thế tôn một đời giáo hóa phần nhiều trước phải nói điều này. Cho nên

hỏi: khát thực có thể được không bình đẳng. Nay biệt trụ thấy hạn cục phần nhiều che lấp thức ăn của tăng, chướng ngại đại pháp. Hiện tại là nhân đói khổ, vị lai chịu khổ dữ dội.

Cho nên các Sư xưa có pháp dạy chúng rằng: Chùa là pháp nghiệp mười phương tất cả cảnh giới chúng tăng tu đạo. Vì chùa là nơi chiêu đãi tất cả tăng từng du hóa qua lại thọ cúng. Không mình, không ta, không chủ, không khác. Lý của tăng bình đẳng đồng hộ Phật pháp. Cho nên trong đó ăn uống các thứ đều là cúng phàm Thánh mười phương, đều có đánh chuông, tác pháp nhóm tất cả tăng chúng, đồng thời cùng thọ, là ruộng sinh phước cho đàn việt, đúng lúc đúng pháp, đều không ngăn ngại. Nhưng pháp có thông và bí chúng tăng mười phương tự có phần cơm áo, đúng vào thời mà đến, không cần vờ gọi, người tại gia có thể thọ cũng được, trích trong luật Ngũ Phần. Đây gọi là thông. Không thể thọ trai phi thời, người dân không kịp với pháp gọi là bí.

Chỉ có người đồng hộ pháp mặc đi đường, không tổn việc của đàn việt, vốn chẳng phải nhân tình, lý chẳng có hướng sai. (không được nhân tình miệng gọi đến ăn và tiệc cất giữ đến tháng sau. Cho đến tâm nghĩ thân sơ, nên cho thì đóng, không nên cho thì mở). Nêu đây để rõ thì chẳng tự hiển. Người chân thành xuất gia sợ khổ nhiều về bốn oán, chán vô thường trong ba cõi, từ bỏ ân ái sáu thân, bỏ cả đem mê năm dục, là do tục luống dối đáng bỏ, đạo chân thật nên theo về, là nên hợp ý khai rộng ra, trừ bỏ các tâm niệm xấu, không tiếc thân mạng, tiền của hộ trì chánh pháp, hướng chi thức ăn của tăng mười phương đồng khắp. Người kia lấy phần mình, lý phải tùy hỷ. Nhưng tình người ganh ghét hẹp hòi dụng tâm không bằng. Hoặc có người đóng cửa hạn cục ngại khách Tăng, không phải cũng là gây ngộ hay sao?

Bổn ý hô chuông há như vậy ư? Người xuất gia xả bỏ càng không nên như vậy, mà vì thân ốm gầy không thể ủng hộ chánh pháp, thân bệu béo không chịu xa lìa thức ăn của tăng, trái với lời dạy của Chư Phật, tổn phước của đàn việt, thương chúng hữu tình nhất thời, tắc nghẽn đường tăng mười phương, truyền sai cho đàn hậu sinh, thì thật bại nặng nề. Sửa đổi lối mê trước mà quy về Đạo, không phải cũng là tốt hay sao? Tham thức ăn là nghiệp của ngã quý, ấy gọi là đại mê.

Hoặc hỏi: Việc Tăng có hạn, khác bên ngoài không cùng lấy thức ăn có hạn cúng dường cho tăng không cùng ấy, sự ắt không lập phải chăng?

Đáp: Đây chính là lượng hẹp hòi của thế tục, ôm ấp tim xấu trong lòng người, há gọi là cái thấy cao cả của bậc thông đạt về trụ thanh tịnh.

Phàm sự cúng dường của bốn người, ruộng phước Tam bảo, giống như sự thọ dụng của biển núi, sự sinh trưởng của trời đất, đâu thể nào hết.

Cho nên Tạng Kinh Phật nói: Phải nhất tâm hành đạo thuận theo pháp hạnh, chớ nghĩ những điều cần dùng như, cơm áo trong tướng sợi lông trắng của Như lai, một phần cho tất cả đệ tử xuất gia cũng không thể hết. Do đây mà nói khuyên tu giới hạnh cho đến chân thành hộ pháp, do đạo mà được lợi, vì đạo thông dụng. Chùa chùa mở cửa, nơi nơi đồng ăn, ắt phải cúng đủ, chia xẻ không thiếu, lại không đoán kho lẫm trong chùa đầy ắp. Chủ nhân tâm thoảng mà bố thí rộng khắp, hoặc chùa nghèo mà vì khách, do chí hạp nên thấy nhỏ.

Nếu người hai lời này, gọi là Tăng dùng, không cung cấp có, há là trí lực của con người được biên sự hay sao? Nếu sức người có phần, không thể cúng dường vô hạn, những hoài bão đã hạn cục điều này rõ ràng. Đây chính là đàn việt vì đạo mà phụng cấp do năng lực người đưa đến. Nếu nói về chẳng phải trí lực thì công do đạo, nhưng sự do đạo cảm lại cúng dường đạo chúng, còn nếu che lấp tướng xứng, thì đâu có hết.

(Nay trong thế tục có nghĩa thức ăn, phòng nhà, còn cúng đủ tất cả, từ sáng đến tối hành nhân đi lại, ăn uống no đủ, chưa nghe nói thiếu. Đây cũng chẳng phải sức người. Do nghĩa người kia hành thí rộng khắp, cũng vì nghĩa sau đó chấp trước, chấp trước và lý thông, cho nên chẳng cạn hết. Ưu-bà-tắc này vì biết nhân quả cầu phước tương lai, còn biết nghĩa như thế, thực hành không hết, nghiệp trước mắt hưởng gì đạo chúng xuất gia như pháp, thông thực mà phải không cứu giúp hay sao? Lại, lễ giáo của thế tục lo đạo chứ không lo nghèo. Huống chi người xuất gia vượt ngoài thế tục không lo hộ pháp, không lo uống ăn. Điều này mất đi rất lớn. Điều lo về tình người bỉ lậu, tham lúa gạo của tăng nát rửa ra mà không bố thí. Thế tục rất hổ thẹn, phí lúa của tăng mà không thông, chẳng phải đệ tử Phật).

Tôi chỉ thấy chứa việc mà không tồn đạo, chưa thấy đạo thông mà sự tắc nghẽn. Trong Phật pháp không có sang hèn, thân sơ, chỉ vì pháp bình đẳng đồng giúp đỡ. Người đến xin cơm một pháp cũng không cho, nếu theo tình thí cho tức là hoại pháp, người thế tục vốn chẳng nên trai thực, nhưng phải nhờ hỏi có thể bày trai phạn cho ăn. Người có thể bày trai phạn nói nhân quả để cho họ tin tội phước. Biết chẳng phải tham, lần lần khuyên họ bỏ.

(Trong đây chẳng phải là chỗ tốt của người sống, chẳng phải chỗ xấu của người sống, không được một bề sân giận người, một bề mặc tình người. Không bày trai mà ăn thì phải bỏ tình còn đạo, khéo biết lượng

xứ). Bởi vậy, cẩn thận giữ gìn pháp Phật, cẩn thận giữ gìn pháp tăng, ấy là người từ bi bậc nhất. Tất cả chúng sinh hiện tại vì lai lìa khổ được vui. Nếu không giữ gìn giáo pháp của Phật, thì theo tình hoại pháp.

Nghĩa là cho người thể tục không bày trai phạn mà ăn. Có người đến xin thỉnh tùy tình liền cho một, làm cho chúng sinh không biết phân rõ đạo tục, và phá hoại pháp tăng, hủy tổn ba quy y. Đã không có ba quy y (quy y Tam bảo) xa lìa Tam bảo làm cho các chúng sinh chìm trong biển tội, chảy vào biển khổ, mất đi lợi lạc, đều do hoại pháp; bởi vì không giữ gìn giáo pháp của Phật, không giữ gìn Luật tạng, thiếu chỉ dạy chúng sinh, tự hôn mê vào thời cuộc, gọi là người không có từ bi bậc nhất. Nếu tiếp đãi bọn ác chẳng phải lý ngu phu thuyết dẫn dắt, không thể nhận sự giác ngộ. Nghĩa phải y theo giáo mà suy nghĩ, đầy đủ như trong tùy tướng.

- Dẫn ngôn lượng của bậc thánh.

Trong Tát-bà-đa chép: Luật Tăng-kỳ nói khi ăn phải làm bốn tướng (nghĩa là tướng đánh kiền-chùy) làm cho trong giới nghe biết.

Nhưng bốn tướng này nhất định có thường hạn, không được lẫn lộn.

Nếu không có hạn định thì không thành pháp của Tăng, đó gọi là ăn trộm.

Luật Tăng-kỳ nói là không thanh tịnh.

Lại bất luận Tỳ-kheo trong giới có không, hoặc nhiều hoặc ít, làm bốn tướng xong, chỉ sai không ngăn cản Tỳ-kheo, hoặc đến hay không cũng không lỗi. Tuy làm tướng mà ngăn cản cũng không phạm (nên biết nếu đổi chuông khánh, nên hô chuông, nhóm tăng, nói cho biết khắp rồi, sau đó mới đổi, về sau đổi nữa cũng vậy).

Nếu trong đại giới có hai, ba chỗ, mỗi chỗ có hoàn toàn bộ Tăng-kỳ nói đồng một bố tát, nếu khi ăn nên đánh Kiền-chùy, tất cả không ai ngăn thì thanh tịnh.

Luật Thiệt Kiến nói. Nếu đến chùa thấy cây trái, nên đánh kiền-chùy, không có kiền-chùy thì cho đến vỗ tay ba cái, sau đó, lấy ăn.

Nếu không ra hiệu thì phạm tội ăn trộm, uống ăn cũng như vậy.

Nếu Tỳ-kheo khách đến, Tỳ-kheo cự trụ không chịu đánh khánh, khách tăng tự đánh ăn thì không phạm.

Trong Tát-bà-đa chép: Cách ăn cơm của Tăng-kỳ tùy chỗ có người nhiều ít, nên có thường hạn, tính tăng liệu cơm, một ngày bao nhiêu được trọng một mùa. Nếu một ngày một đấu thì được hết mùa. Nên lấy một đấu làm hạn, hoặc dưới một đấu gọi là ăn trộm. Vật Tăng-

kỳ nên được, vì mất cơm này. Tăng xuất ra một đấu cũng là trộm Tăng-kỳ, tức làm cho Tăng-kỳ bị cắt đứt không tiếp. Đã có thường hạn. Tùy theo nhiều ít, tất cả không ngăn. Tùy tăng nhiều ít đều cùng ăn. Nếu người ít ngoài ra có trưởng giả, giữ lại đến ngày mai lần lượt đi trước. Pháp như thế tất cả không ngăn. (phải là tiết kiệm thời cho nên pháp làm cho nhất định).

Nếu lấy bánh của tăng, lầm được một lần không trả lại tăng, thì phạm tội.

Luật Tăng-kỳ nói: nếu khi hành thực, gạt cho Thượng tọa, Thượng tọa nên suy lường, được khắp nên lấy. Không được nghiêng lệch về Thượng tọa. Nếu sa-di, tịnh nhân nghiêng lệch cho Bốn sư đại đức, người tri sự nói rằng: bình đẳng cho tăng, thức ăn không có cao thấp.

Ngũ Bách Vấn nói: Thường tọa tâm tham nghiêng lệch thức ăn tăng ăn phạm theo, người không bệnh nói là bệnh để cầu thức ăn ngon thì phạm tội trọng. Ngoài ra, tăng ăn khó tiêu. Như Tăng hộ trì, v.v... có nói, nghĩa đã nói khác khác thì mắc tội. Điều quan trọng là người tri giới không cho phạm tội, người phá giới không phạm.

Luật nói: Tỳ-kheo tội ác đến không nên cho.

Luật Thập Tụng, Tát-bà-đa nói: Nếu ngoại đạo đến, chúng tăng cho ăn thì không phạm chỉ không được tự tay cho vì ngoại đạo thường dò xét khuyết điểm của Tỳ-kheo cho nên khai.

Năn trong chùa tăng có sai tăng lần lượt thỉnh mà chọn khác. Tăng này thứ lớp lần lượt gọi là vượt thứ lớp. Tức sai khách tăng nên được mà không được, chủ nhân phạm tội trọng.

Tùy người đồng tình nhiều ít thông là ăn trộm.

Lại, trú xứ này không có danh tăng, cho nên chọn bật khách chủ, chẳng đồng nghĩa hòa tăng.

Kinh Đại Tập nói: nếu một chùa, một thôn, một rừng có năm Pháp sư ở, đánh chuông nhóm họp tăng bốn phương. Khách tăng nhóm họp rồi, thứ lớp cấp cho, không có tham tiếc. Đầu hôm, gân sáng đọc tụng giảng luận, chán ghét sinh tử, không khen ngợi khuyết điểm của người, ít muốn vắng lặng tu niệm định, thương xót chúng sinh. Hộ giới, hổ thẹn, gọi là chúng Tăng như pháp trụ trong biển công đức lớn. Nếu không suy lường Tăng phá giới, chỉ làm cho năm người thanh tịnh, đúng như pháp hộ trì Phật pháp. Thương các chúng sinh, phước không thể lường. Như trong quyển 31, ngoài ra còn có chiêu đãi vua chúa, quan lớn, làm người ác, người tục ác tặc, người thanh tịnh. Việc đã lạm nhiều, bao gồm phạm tội trộm. Rộng ra như trong phần tùy tướng.

- Y cứ vào pháp.

Luật Ngũ Phần chép: Muốn làm yết-ma riêng, Tăng không thể hòa, phải làm trước khi thuyết giới. Bởi pháp chế chúng tăng không dám tán loạn.

Luật Tứ Phần chép: Nếu có người nêu tội, không được liền tin lời người nêu tội, liền gọi người nói đến chỗ tăng đối đáp. Trước hỏi ba việc thấy nghe, nghi. Nếu nói thấy, là tự mình thấy hay người khác thấy, thấy ở chỗ nào, phạm thì phạm tội gì, là phạm giới ư? Phạm giới nào? Phá kiếp ư? Phá kiến gì? Phá oai nghi ư? Phá oai nghi gì, nếu như thế, người tội mỗi câu đều đáp được.

Người có trí mới theo điều mách bảo hỏi từ trên đến dưới chúng và cả người phạm tội, lấy tự ngôn ấy chứng chánh nêu tội. Nếu không đáp được mà có người trí theo điều sai trái ấy, liền theo tội vu báng, y theo pháp mà trị.

Cho nên vẫn nói: Nếu nêu không có y cứ, không có tội khác thì không thành ngăn. Trị về tội vu báng ấy, vẫn cũng không hiển bày thật hư của người thì kết phạm. Nghĩa phải suy xét. Nếu đến tới phạm làm việc tác pháp nhiều chỗ có phi pháp, lý phải y theo đó, đêm tối, chỗ ngăn che lỗi phát khởi sẽ nhiều. Hoặc có ngủ say, hoặc lại ồn náo, oai nghi đối tiết, bèn thành biệt chúng. Hoặc không đủ số, bỏ thiếu việc lớn không thành pháp của tăng. Là nhờ vào chỗ tối, chỗ ngăn che, không chỉ phụng pháp. Việc không làm được, ban đêm mới làm, may biết không dễ, và đến sáng mai làm phải quấy tự hiển. Mắt đối không dám có tướng khinh.

Nói đối người: Hễ thi hành pháp sự thì quý ở người thủ lãnh. Thượng tọa chủ chúng, trước thấy phi pháp thì phải chỉnh đốn khuôn phép, không được ngồi im lặng, dẫn đến vờ lấy tội lỗi. Trong Tăng-kỳ nói có nhiều loại Thượng tọa, mỗi người có một cách khai thị vẫn nói rộng như kia.

Luật Tứ Phần nói: có ba loại cuồng si

1. Chúng tăng thuyết giới, đến hoặc không đến.
2. Một bề không nhớ không đến.
3. Có nhớ mà đến.

Loại người thứ nhất thì phải cho yết-ma, hai loại người sau không cần.

Luật Thập Tụng nói: Nếu chưa tác pháp, không được lia người này mà thuyết giới, tác pháp rồi mới được lia.

Luật Ngũ Phần nói: Nếu tìm không được thì làm yết-ma. Trong

Tứ Phần cho bạch nhị, nếu hết cuồng si thì đến xin giải, bạch nhị để giải, nếu phát lại thì y vào pháp đó. Nếu hết cuồng không đến thì không phạm. Vì trước được pháp rồi. Cũng không nên giả điên cuồng, mà thêm pháp không thành. Yết-ma đúng như luật.

4. Đối với xứ rõ ràng, việc oai nghi của đồ chúng là phải nghiêm chỉnh thanh tịnh, khuôn phép, có thể xem chính là thiện tâm đời này, trời rồng khen ngợi, ắt hình phục lạm ác, liền hủy nhục Phật pháp. Trong Luật Thập Tụng chép: Y phục Tỳ-kheo bất tịnh bị phi nhân quở trách.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Thọ trì oai nghi giáo pháp đầy đủ, nên giúp cho Tăng bảo không dứt mất.

Ma-Đắc lặc già chép: Thượng tọa già-lam phải đi trước ngôi trước, xem oai nghi của các Tỳ-kheo trẻ, nói để sửa đổi cho trang nghiêm. Và bình đẳng hành thực, xương Tăng-bạt, người tại gia đến nên cho ăn và nói pháp. Trong văn Thập Tụng nói Đại đồng. Trì luận nói: Đệ tử Phật pháp đồng ở trong hòa hợp:

1. Hiền Thánh nói pháp.
2. Hiền Thánh im lặng.

Y cứ theo đây chúng chỉ thi hành hai việc, không được nói chuyện xằng thế gian, nói văn làm nhà người. Chúng quý ở thu nhiếp các căn, không động loạn. Tụng Kinh nói pháp biết thời.

Thành Luận nói: Dù là pháp ngữ, nhưng nói không phải lúc thì gọi là ỷ ngữ.

- Nói về hình oai nghi phải y cứ theo Thánh giáo.

Tát-bà-đa nói: Cạo tóc cắt móng tay là điều Phật chế.

Luật nói: Nửa tháng cạo tóc một lần: Đây là cách thức thường hằng chẳng được không làm.

Kinh Niết-bàn nói: Tỳ-kheo tội ác râu tóc, móng tay đều dài bị Phật quở trách. Mặc ca-sa phải một bề đúng như pháp, không được năm mầu đại chính nên nhuộm lại, các bộ chánh tông không cho mặc dùng. Nếu có rách thì tùy theo lỗ mà vá. Điều nhỏ phải y vào luật bổn, rộng ra như trong pháp y. Những điều sai trái trong chùa không mặc. Khi nhập chúng hoặc lại mặc mà vào, và mặc áo dưới, hoặc mang dép gỗ, dép các luật đều không cho, rộng ra như trong pháp bình bát.

Luật Tứ Phần nói: Nhập chúng khéo biết các pháp: ngồi, đứng, dậy, v.v...

Luật Thập Tụng chép: Cách xuống giường, từ từ bỏ một chân xuống. Kế bỏ chân thứ hai từ từ mà dậy. Cách ngồi cũng vậy.

Cách vào Tăng đường, nên ở ngoài cửa đắp y bày vai phải, vén tay phải nhiếp tâm cung kính, y suy nghĩ tăng trong Tăng đường, lại nghĩ đồng với Phật, nghĩ đồng Duyên giác, La-hán. Vì sao? Vì Ba thừa đồng pháp ăn. Kế muốn vào tăng đường, nếu ngồi phía Tây cánh cửa phải từ mé Tây cửa bên ngoài cửa. Trước phải nhấc chân trái định tâm mà vào. Nếu ra cửa. Lại từ mé phía Tây trước nhấc chân trái mà ra. Nếu ngồi phía Đông cánh cửa, trái ở trên có thể biết, không được tréo chân trong cửa. Nếu khi muốn ngồi, lấy y che lại, chớ để lỏa hình, nói rộng như trong luật Tăng-kỳ.

Luật Tứ Phần chép: Không được mặc áo ngắn, khố của người thế tục. Nay có mặc áo lông bào, áo lót tay dài, dày nhọn, dày lớn, giầy dai, bát đồng, bát ngói, v.v... và bình bằng gỗ đen, v.v... Phật chế cấm, lý phải đốt bỏ.

Luật Thiện Kiến chép: Nếu người học rộng biết luật thấy Tỳ-kheo khác dùng không đúng pháp, phải nên đập bể, không có tội, chủ vật không được đòi đền bù.

Pháp sư Chùa Linh Dụ nói: Chùa Tăng không được nuôi người nữ, hoại phạm hạnh của tăng, dù cho hiện tại không phạm, nhưng làm cho không lia được dục, còn đấm mê nữ sắc.

Kinh Tự rõ chứng, cách vách nghe tiếng, tâm nhiễm tịnh giới, hưởng gì trọn đời phụng cấp, sẽ thành phạm nặng.

Điều này xưa nay không được.

Trong luật Tăng-kỳ nói chùa tăng được người nữ, không được nhận.

Ni được nam tịnh nhân cũng vậy.

Xưa nay nhiều chỗ do lỗi này mà Tỳ-kheo bị hoàn tục diệt tận, lại do đời này không biết hộ pháp. Tăng cương, trừ khử cảnh uest, lại giữ uest bỏ tịnh. Sinh tử chưa quá nửa, lại buôn bán tội tứ xe ngựa trâu bò súc sinh buộc ràng sự đồng, không có lợi ích đôi bên, đều thành dòng tục, chưa thấm phần đạo. Chùa Tỳ-kheo-ni thì tăng có thể biết, hoặc thuê người nam tạp làm, ni gần gũi qua lại, phá hoại phạm hạnh, diệt pháp không lâu.

Chùa nhà khố chứa, nhà bếp phần nhiều không kết tịnh, đạo tục thông lạm tịnh uest lẫn lộn, lập chúng rất lâu, giếng mối không theo giáo. Bổng nghe lập tịnh, mê hoặc tai tâm sợ hãi. Há chẳng phải là Thượng tọa sự tăng vọng trụ ở tịnh, dẫn dắt hậu sinh đồng mở đường ác.

Hoặc nuôi mèo cho, v.v... để giết chuột, đánh trâu buộc ngựa ở chuồng, những loại như thế đều là luật nghi ác.

Luận Tập Tâm nói: Luật nghi ác chứa nhóm lâu ngày mà thành, luận Thiện Sinh Thành chép: Nếu thọ nhận luật nghi ác thì mất thiện giới. Nay chùa nuôi mèo chó, lại muốn trọn đời chẳng phải là luật nghi ác hay sao?

Tất cả chúng đồng nuôi một chúng không có giới.

Kinh Đại Tập có nói: Người không giới, phá giới đầy cả Diêm-phù-đề.

Hoặc Phật đường, tháp miếu không tôn trọng sửa sang.

Chỗ Tỳ-kheo ngộ ngáo dẫm đạp phi pháp, lớn tiếng cười to, làm phi oai nghi. Tụ tập ở cửa chùa, theo thời không nhóm họp, tự diệt chánh pháp, sống bên ngoài thế tục chê cười. Đều do ba sư Thượng tọa dẫn đến mà diệt pháp. Nếu tác pháp thuyết giới thường, nửa tháng hằng vâng theo, thường đến thuyết buổi sáng làm cho tri sự điểm biết Tăng chúng, ai ở ai không, bệnh lành mấy người. Ai có thể đến giúp, ai có thể gởi dục.

Biết như thế rồi sai lau chùi tháp miếu, quét dọn chùa viện. Như cách thuyết giới trước khi đánh chùy, chúng chủ thường tọa, thân từ từng phỏng theo đó mà làm.

Người bệnh phương tiện tiếp nhận nói: Chúng tăng thanh tịnh bố tát, phạm thánh đồng vâng theo. Người thực hành tuy đáng nằm bệnh, có thể được một lễ hầu không, nỗ lực tự gắng. Thân tâm này không đáng tin hoặc do đây mà không khởi, thoát cái đời sau, tùy nghiệp thọ sinh, biết vào đường nào. Muốn lại nghe giới thì đâu được nghe, như thế tùy thời tiếp dẫn, tăng khác không đến, lại y cứ theo dụ này.

Năm Tạng Giáo thọ, kinh Tỳ-ni Mẫu nói: Người có thể cản ngăn năm pháp không cần thọ.

1. Không hổ thẹn
2. Không học rộng
3. Thường bươi móc lỗi người
4. Thích đấu tranh
5. Muốn bỏ đạo.

Ắt trước phải đối với người có lỗi nhận ham muốn, sau đó cản ngăn. Các pháp như thế đều cương, đại đức trụ trì một chùa có năng lực hộ pháp mới được làm. Nếu thấy trong chúng có lỗi, không được quở trách ngay, phải sai đến chỗ khuất mỗi mỗi dạy rằng.

Một phương trú xứ này cùng có đạo đức. Trong thời mật pháp, lấy oai nghi làm tăng, mới giúp Phật hóa độ. Nếu trong chúng có người một hạnh một pháp thẳng diệ, sai trú xứ khác học theo, đâu được có lỗi làm

cho người nghe, làm cho đời sống bất thiện, mình, người đều lỗi.

Nay đại đức có việc gì đó, bất thiện, không y vào Phật chế. Nguyên liền sửa đổi, muốn cùng nhau thẳng tiến để dẫn dắt đàn hậu sinh. Nhất định là đệ tử, quyến thuộc, đồng bạn của mình đối chúng trách cứ cũng được. Không được lập đến bốn người, và không được cử tăng, phi pháp thì phạm tội, nếu có người trái với tăng chế. Nên dạy đầy đủ rằng: Phật lấy giới pháp thanh tịnh mâu nhiệm để cho bậc Thượng nhân hành trì. Chúng tôi tu tập dần dần nhiễm mà thôi. Nhưng vì thời đại khinh bạc, giáo pháp không thi hành, cho nên Phật sai lập tăng đúng pháp, muốn khuyên đồng thuận theo.

Kinh Địa Trì cũng chép: Nếu hộ Tăng chế mà không y theo, thì trái giáo phạm tội. Nay có việc gì trái với chế, nguyện tùy trách phạt phải đồng pháp tăng. Cũng làm cho tương lai có người phạm làm gương nhân duyên về giới mà thuật.

Nếu thấy người tạo tội sáu nhóm, nên ở chỗ khuất chỉ dạy: Nay cùng ở chung, đều là nhân duyên đời trước. Nhưng kiếp cuối cùng nhiều chướng ngại. Người trì giới thì ít, thấy tạo việc gì thì nói là thật không, người đáp là thật. Y vào luật đúng như Pháp mà dạy.

Văn nói: Có hai loại người si:

1. Không thấy phạm.
2. Phạm mà không sám hối.

Có hai loại người trí: Trái với hai loại trên vừa nói.

Người theo lời Phật gọi là chân cúng dường, nay không chịu thuận theo, có thể muốn theo quý ư? Tội không thể chữa nhóm, hoặc có thể chuyển nặng. (dẫn văn trong Kinh Niết-bàn dạy).

Kinh khác nói: một niệm ác có thể mở ra năm cửa bất thiện

1. Điều ác có thể thiêu đốt gốc lành của người
2. Theo ác lại khởi ác
3. Bị bậc Thánh quả trách
4. Lui mất đạo quả
5. Chết vào đường ác, các thứ dạy như vậy.

Nếu có người sắp bị phạt, Tỳ-kheo chúng chỉ y vào luật nói rằng: Chúng tăng đáng sợ, biết đủ ba tạng, có thể lực lớn. Đạo tục kính phục, còn không bỏ. Lại nói: chúng kia đã có năng lực lớn, nếu có trái phạm chánh giáo, thì nhất định nêu tội ông.

Lại không xả bỏ nên nói: Chẳng những chỉ cử tội trị

Lại nhận ba mươi lăm việc. Lại không qua lại đón rước đồng pháp sư tăng, cho đến không đủ túc số, các loại như thế dạy rồi, không chịu

cản ngăn nhóm chúng và nêu tội, nhưng chúng rất tôn trọng đại đức cao tuổi đức hạnh, tự lực dẫn dắt mới có thể tiến đạo. Nhất định không tự biết vọng nhiếp quyến thuộc. Kẻ ngu tự chấp lấy không tạo lợi ích, thì gọi là tuổi nhỏ. Cho nên trong luật dạy: A-nan đầu bạc mà Ca-diếp gọi là tuổi nhỏ, quở trách rằng: Đại chúng các thầy sắp mất, vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi, đều bất thiện đóng các căn, tham không biết đủ, đầu hôm, gần sáng không thể gắng tu, khắp đến các nhà, chỉ đi phá lúa gạo, các thầy phải mất. Lấy văn này làm chứng. A-nan khéo biết pháp tướng, là Vô học mà còn bị chê trách. Ngoài ra phạm tục bỉ lậu đâu thể tự khinh, ắt muốn cương chúng đối với thời trụ trì hộ pháp. Phải tự hành thanh tịnh, tiết tháo, giữ vững lòng trinh khiết, thông đạt luật tướng và rõ Nhị thừa. Khi biết phải thông đạt rốt ráo tánh tinh, có thể y cứ theo một phương bình ngộ văn trên.

